

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DS-ST.
Ngày: 24-10-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Sà Phải.

Ông Trần Huy Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Trân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: Đường Đ, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; cư trú tại Đội C, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q; cư trú tại đường L, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2017 (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Lý Hoàng T**, sinh năm 1975; cư trú tại ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày:

Vào ngày 26/01/2015, ông Lý Hoàng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150203-105014-0001 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 24.150.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng (45%/năm) để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lý Hoàng T có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.035.000 đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 877.000 đồng tháng cuối cùng trả 864.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/9/2014. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán Công ty tài chính 5 kỳ với tổng số tiền đã trả 4.708.000 đồng. Kể từ ngày 15/3/2016 cho đến nay, ông Lý Hoàng T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Hoàng T phải trả một lần cho Công ty tài chính toàn bộ số tiền nợ đến hạn là 16.327.000 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 11.437.360 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty tài chính trình bày:

Ngày 23/01/2015, Ông Lý Hoàng T ký hợp đồng đề nghị vay số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông Lý Hoàng T vay số tiền tổng cộng 13.715.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng. Trong đó, Công ty tài chính giải ngân cho ông T nhận trực tiếp qua hệ thống bưu điện với số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 05/02/2015, số tiền 715.000 đồng là tiền phí bảo hiểm đối với khoản tiền vay của ông T. Thời hạn vay trả chậm trong 24 tháng với tổng số tiền vốn gốc và lãi là 21.035.000 đồng. 23 tháng đầu tiên trả vốn gốc và lãi là 877.000 đồng/tháng, tháng sau cùng trả 864.000 đồng là dứt hợp đồng. Trả vào ngày 05 hàng

tháng, trả lần đầu tiên vào ngày 05/3/2015 đến lần sau cùng vào ngày 05/02/2017 là trả dứt nợ, tất toán hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng ông T đã trả cho Công ty tài chính được 09 lần với số tiền tổng cộng 8.708.000 đồng (từ sau ngày 15/3/2016 đến ngày 20/7/2017, ông T đã trả thêm cho Công ty tài chính với số tiền 4.000.000 đồng), do ông T trả tiền qua các lần không đúng theo số tiền mà Công ty tài chính đã phân kỳ cho ông T trả. Việc mỗi kỳ ông T trả nợ cho Công ty tài chính thì ưu tiên cho khoản nợ lãi trước, sau đó mới đến nợ gốc. Như vậy, ông T đã trả cho Ngân hàng được 09 kỳ với số tiền 7.893.000 đồng và kỳ thứ 10 ông T trả lãi được 371.845 đồng và nợ gốc 443.155 đồng. Tính đến ngày 24/10/2017, ông T đã trả cho Công ty tài chính số tiền vốn gốc 4.242.311 đồng và lãi suất 4.465.689 đồng. Ông T còn nợ vốn gốc số tiền 9.472.689 đồng và nợ lãi số tiền 2.854.311 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 12.327.000 đồng.

Nay Công ty tài chính yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Hoàng T phải trả số tiền còn nợ như sau: Nợ gốc số tiền 9.472.689 đồng và nợ lãi số tiền 2.854.311 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 12.327.000 đồng. Trả một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 41/TB-TLVA ngày 19 tháng 5 năm 2017, tổng đạt hợp lệ cho ông Lý Hoàng T, nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn Lý Hoàng T không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Đối với bị đơn Lý Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lý Hoàng T.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty tài chính sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 23/01/2015, ông Lý Hoàng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150203-105014-0001 với Công ty tài chính. Đến ngày 05/02/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông T vay số tiền 13.715.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 13.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 715.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng (45%/năm) để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.035.000 đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 877.000 đồng tháng cuối cùng trả 864.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/3/2015. Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày xét xử là ngày 24/10/2017 ông T đã thanh toán cho Công ty tài chính với số tiền 8.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc 4.242.311 đồng và lãi suất 4.465.689 đồng). Nay Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Hoàng T phải trả cho Công ty tài chính toàn bộ số tiền nợ đến hạn là vốn gốc 9.472.689 đồng và nợ lãi 2.854.311 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 12.327.000 đồng.

[4] Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung:

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Lý Hoàng T phải trả cho Công ty tài chính số tiền vốn gốc 9.472.689 đồng và nợ lãi 2.854.311 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 12.327.000 đồng.

[7] Xét yêu cầu của Công ty tài chính về việc yêu cầu ông Lý Hoàng T trả tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 23/01/2015, ông Lý Hoàng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150203-105014-0001 với Công ty tài chính. Đến ngày 05/02/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông T

vay số tiền 13.715.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 13.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 715.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng (45%/năm) để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, vào ngày 05/02/2015, Công ty tài chính đã giải ngân qua bưu điện cho người nhận là ông Lý Hoàng T. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.035.000 đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 877.000 đồng tháng cuối cùng trả 864.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/3/2015. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Công ty tài chính được số tiền 8.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 4.242.311 đồng và lãi suất 4.465.689 đồng).

[8] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 23/01/2015, phê duyệt của Công ty tài chính ngày 05/2/2015 và chứng nhận trả tiền ngày 05/2/2015 thể hiện ông T đã nhận đủ tiền vay từ Công ty tài chính.

[9] Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định vào ngày 23/01/2015, bị đơn ông Lý Hoàng T có ký hợp đồng vay với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 13.715.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng (45%/năm), trả chậm trong 24 tháng, số tiền vốn gốc và lãi đến hạn thanh toán tổng cộng là 21.035.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) theo hợp đồng. Ông T đã trả được số tiền tổng cộng là 8.708.000 đồng. Trong đó thanh toán số tiền vốn gốc là 4.242.311 đồng, lãi suất theo hợp đồng là 4.465.689 đồng và còn nợ Công ty tài chính tổng cộng vốn và lãi suất là 12.327.000 đồng (vốn gốc 9.472.689 đồng và nợ lãi 2.854.311 đồng) là có thật.

[10] Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và theo quy định khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đồng thời, trong bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên cũng đã thỏa thuận bên vay là ông Lý Hoàng T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không trả đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vốn gốc và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[11] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lý Hoàng T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty

tài chính số tiền như sau: Số tiền vốn gốc 9.472.689 đồng và nợ lãi 2.854.311 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 12.327.000 đồng.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn Lý Hoàng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $5\% \times 12.327.000 \text{ đồng} = 616.350 \text{ đồng}$.

[14] Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Xử buộc bị đơn ông Lý Hoàng T có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ vốn gốc 9.472.689 đồng và nợ lãi 2.854.311 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 12.327.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn ông Lý Hoàng T phải chịu 616.350 đồng (Sáu trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 408.175 đồng (Bốn trăm lẻ tám nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0006308 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THA dân sự huyện Trần Đề;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn